

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/DS - ST
Ngày 07 tháng 5 năm 2025
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thông.
2. Ông Nguyễn Ngọc Triền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2024/TLST- DS ngày 26 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Khổng Văn L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn, ông Khổng Văn L trình bày: Từ tháng 7 năm 2023 ông đã nhiều lần cho bà Phạm Thị T vay tiền, hình thức cho vay là chuyển khoản và đưa tiền trực tiếp. Tổng số tiền ông cho bà T vay

là 49.000.000 đồng. Sau khi cho vay ông đã nhiều lần yêu cầu bà T phải trả tiền nhưng bà T không thực hiện còn có thái độ thách thức, đe dọa ông.

Nay để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ông đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc bà Phạm Thị T phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 49.000.000 đồng, ông không yêu cầu bà T phải chịu lãi suất của số tiền 49.000.000 đồng.

Bị đơn, bà Phạm Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình chuẩn bị xét xử, bà T đã có lời khai thể hiện: Ông L và bà gặp nhau, quen biết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh. Do cả hai đều đã ly hôn nên có sự đồng cảm với nhau và có ý định tìm hiểu nhau. Ông L đã nhiều lần chuyển tiền cho bà vay (bà không ghi chép cụ thể), nhưng sau đó bà và ông L không đến được với nhau.

Nay ông L khởi kiện yêu cầu bà phải trả cho ông L số tiền 49.000.000 đồng, bà đồng ý trả. Hiện bà đang làm nghề tự do nên bà đề nghị trả dần số nợ cho ông L mỗi tháng từ 2.000.000 đến 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ các quy định của pháp luật. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 280, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Không Văn L.

Buộc bà Phạm Thị T trả cho ông Không Văn L số tiền 49.000.000 đồng.

Về án phí: Bà T phải chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Khổng Văn L khởi kiện bị đơn bà Phạm Thị T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bà T có nơi cư trú tại: Thôn An Nhân, xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

1.2. Bị đơn, bà Phạm Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng bà T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của ông Khổng Văn L thấy rằng: Các đương sự đều thừa nhận bà T đã nhận của ông L số tiền 49.000.000 đồng, bà T đồng ý trả nợ cho ông L số tiền 49.000.000 đồng. Vì vậy đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 8 năm 2023 ông L đã nhiều lần chuyển tiền, 02 lần đưa tiền trực tiếp cho bà T với tổng số tiền 49.000.000 đồng. Tuy tài liệu, chứng cứ do ông L giao nộp không thể hiện nội dung cho bà T vay tiền nhưng bà T đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông L, không có ý kiến gì (đồng ý trả nợ theo yêu cầu của ông L, xin trả dần), nên yêu cầu khởi kiện của ông L là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông L tự nguyện không yêu cầu bà T phải chịu lãi suất của số tiền 49.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 280, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Khổng Văn L.

Buộc bà Phạm Thị T phải trả cho ông Khổng Văn L số tiền 49.000.000đ (bốn mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà T không thanh toán trả cho ông L tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Khổng Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho ông L số tiền 1.230.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0005330 ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Bà Phạm Thị T phải chịu 2.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- LHSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Hồng Giang